

Số: /TB-SGDĐT

Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt kết quả xét tuyển và công nhận danh sách trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam thông báo:

1. Danh sách trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022 (*Danh sách do Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn, gửi kèm theo*).

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Người trúng tuyển mang theo bản gốc văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có) để đối chiếu; phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp; bản xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội do cơ quan BHXH cấp (*đối với người dự tuyển có quá trình công tác đúng với vị trí việc làm trúng tuyển, tham gia đóng BHXH bắt buộc*).

Trường hợp người trúng tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì bị hủy kết quả trúng tuyển. Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Thời gian, địa điểm tiếp nhận, đối chiếu hồ sơ: Từ ngày 21/7/2022 đến ngày 26/7/2022, trong giờ làm việc theo quy định, tại Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam (địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Người trúng tuyển;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Tuấn

DANH SÁCH
NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1408 /QĐ-UBND ngày 21 / 7 /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
I	NHÂN VIÊN KẾ TOÁN: 13 NGƯỜI							
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	09/6/1982	Hòa Mạc - Duy Tiên - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	66.5		66.5	
2	Đoàn Thị Hoài	23/03/1986	Bắc Lý - Lý Nhân - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	69.5		69.5	
3	Trần Văn Hoan	5/01/1977	Nhân Thịnh - Lý Nhân - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	53.5	5.0	58.5	Con người nhiệm CDHH
4	Phạm Thị Hồng	09/10/1981	Minh Khai - Phủ Lý - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	88.0		88.0	
5	Chu Thị Liên	06/11/1979	Bình Mỹ - Bình Lục - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	69.5	5.0	74.5	Con thương binh
6	Trần Diệu Linh	24/8/1996	Quang Trung - Phủ Lý - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	88.5		88.5	
7	Đồng Thị Ly	05/10/1995	Cầu Diễn - Nam Từ Liêm - Hà Nội	Kế toán viên trung cấp	65.5		65.5	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
8	Lữ Văn Minh	23/9/1990	Liên Tiết - Phủ Lý - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	90.5	5.0	95.5	Con thương binh
9	Đặng Thị Ngọc	04/6/1993	Thị Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	64.5		64.5	
10	Lương Văn Nhu	04/9/1974	Thanh Hải - Thanh Liêm - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	79.0	2.5	81.5	Người hoàn thành NVQS
11	Lê Thị Quỳnh	24/4/1987	Tiêu Động - Bình Lục - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	72.5		72.5	
12	Chu Thị Lệ Thương	20/6/1983	Trác Văn - Duy Tiên - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	70.0		70.0	
13	Đỗ Trọng Vinh	02/11/1974	Liên Cần - Thanh Liêm - Hà Nam	Kế toán viên trung cấp	70.5		70.5	
II	NHÂN VIÊN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN: 01 NGƯỜI							
1	Đào Thị Tuyết Len	28/11/1981	Liên Chính - Phủ Lý - Hà Nam	Quản trị viên hệ thống hạng IV	83.0		83.0	
III	NHÂN VIÊN THƯ VIỆN: 16 NGƯỜI							
1	Dương Thị Anh	12/11/1986	Thanh Tân - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	82.5		82.5	
2	Trần Anh Chiến	07/03/1977	Tiên Tân - Phủ Lý - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	79.3		79.3	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
3	Lại Thùy Dương	17/7/1985	Liên Sơn - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	83.0	5.0	88.0	Con bệnh binh
4	Lương Thị Minh Hạnh	20/10/1985	Yên Nam - Duy Tiên - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	82.5		82.5	
5	Nguyễn Thị Hoa	22/03/1987	Thanh Nguyên - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	84.3		84.3	
6	Mai Thị Lê	01/10/1983	Hai Bà Trưng - Phủ Lý - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	76.5		76.5	
7	Bùi Thị Lợi	10/6/1985	Liên Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	83.0		83.0	
8	Lại Thị Nhung	16/11/1989	Liên Phong - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	81.0		81.0	
9	Trần Văn Phúc	13/8/1980	Tân Thanh - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	73.0		73.0	
10	Trần Thị Quyên	06/6/1982	Tân Thanh - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	62.0	5.0	67.0	Con bệnh binh
11	Bùi Thị Thúy Quỳnh	22/11/1987	Khả Phong - Kim Bảng- Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	92.0		92.0	
12	Nguyễn Thị Thảo	14/6/1981	Hòa Mạc - Duy Tiên - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	68.5		68.5	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
13	Phạm Thị Thanh Thảo	20/8/1987	Thanh Hải - Thanh Liêm - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	82.3		82.3	
14	Nguyễn Thị Kim Thoa	14/5/1981	Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	93.3		93.3	
15	Trương Thị Thoa	26/7/1990	Nhân Mỹ - Lý Nhân - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	93.8		93.8	
16	Phạm Thị Xuân	22/9/1974	Minh Khai - Phủ Lý - Hà Nam	Thư viện viên hạng IV	70.0		70.0	
IV	NHÂN VIÊN VĂN THƯ: 19 NGƯỜI							
1	Lại Thùy Dương	09/9/1991	Lê Hồng Phong - Phủ Lý - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	72.5		72.5	
2	Lê Thị Hà	06/4/1981	Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	72.5		72.5	
3	Đỗ Thị Hạnh	05/8/1986	Liêm Chính - Phủ Lý - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	64.8		64.8	
4	Nguyễn Thị Hạnh	18/10/1979	Tân Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	72.0		72.0	
5	Nguyễn Thị Thu Hảo	08/11/1984	Yên Bắc - Duy Tiên - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	94.5	5.0	99.5	Con người nhiệm CDHH
6	Đào Thị Hiền	10/8/1978	Yên Nam - Duy Tiên - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	62.8		62.8	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
7	Lê Thị Hồng	28/11/1986	Đồn Xá - Bình Lục - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	79.0		79.0	
8	Phạm Thị Liên	01/7/1993	Tượng Lĩnh - Kim Bảng - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	94.5		94.5	
9	Nguyễn Thị Liên	04/9/1982	Kim Bình - Phủ Lý- Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	89.0		89.0	
10	Phan Tuyết Minh	19/5/1985	Tân Thanh - Thanh Liêm - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	73.5		73.5	
11	Vũ Thị Nga	11/8/1980	Thanh Hương - Thanh Liêm - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	77.3	5.0	82.3	Con thương binh
12	Vũ Thị Minh Phương	09/9/1981	Tiên Ngoại - Duy Tiên - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	65.0		65.0	
13	Hoàng Thị Thắm	24/4/1985	Quang Trung - Phủ Lý - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	58.0		58.0	
14	Đào Thị Thu Thủy	18/7/1982	Trịnh Xá - Phủ Lý - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	71.0		71.0	
15	Tạ Thị Thủy	12/5/1974	Minh Khai - Phủ Lý - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	92.0		92.0	
16	Trần Thị Thu Trang	26/3/1978	Tiến Thắng - Lý Nhân - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	70.3		70.3	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
17	Hoàng Thị Tươi	14/11/1991	Vĩnh Trụ - Lý Nhân - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	89.3		89.3	
18	Vũ Tú Uyên	16/12/1978	An Nội - Bình Lục - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	79.0		79.0	
19	Trần Thị Hải Yến	10/6/1979	Bình Mỹ - Bình Lục - Hà Nam	Văn thư viên trung cấp	76.5	5.0	81.5	Con thương binh
V	NHÂN VIÊN Y TẾ: 11 NGƯỜI							
1	Nguyễn Thị Trà Giang	02/11/1990	Thanh Hà - Thanh Liêm - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	90.5		90.5	
2	Nguyễn Thị Giang	10/5/1988	Châu Sơn - Phủ Lý - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	68.0		68.0	
3	Phạm Thị Thúy Hồng	11/10/1987	Châu Giang - Duy Tiên - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	61.5		61.5	
4	Nguyễn Thị Huệ	26/4/1987	Đồng Hóa - Kim Bảng - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	86.3		86.3	
5	Phạm Thị Kim Hưng	21/01/1994	Lê Hồng Phong - Phủ Lý - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	60.5		60.5	
6	Lê Phương Lan	19/10/1990	Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	77.0		77.0	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
7	Nguyễn Thành Luân	03/02/1989	Thanh Châu - Phủ Lý- Hà Nam	Y sĩ hạng IV	79.5		79.5	
8	Nguyễn Thị Yến Ngọc	09/4/1990	Thanh Châu - Phủ Lý- Hà Nam	Y sĩ hạng IV	72.5		72.5	
9	Hoàng Thị Ninh	20/02/1991	Thanh Châu - Phủ Lý - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	81.8		81.8	
10	Lê Thị Thu Thủy	03/5/1985	Khả Phong - Kim Bảng - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	80.5	5.0	85.5	Con thương binh
11	Nguyễn Thị Tuyết	01/5/1989	Thị trấn Quế - Kim Bảng - Hà Nam	Y sĩ hạng IV	84.0		84.0	
VI	NHÂN VIÊN THIẾT BỊ - THÍ NGHIỆM: 03 NGƯỜI							
1	Cù Thị Hoa	6/10/1989	Thanh Tuyển - Phủ Lý - Hà Nam	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	58.0		58.0	
2	Hoàng Thị Hoài	05/02/1985	Hai Bà Trưng - Phủ Lý - Hà Nam	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	71.5	5.0	76.5	Người dân tộc thiểu số
3	Dương Thị Thanh	20/12/1987	Chính Lý - Lý Nhân - Hà Nam	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	70.5		70.5	
TỔNG SỐ VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN: 63 NGƯỜI								